

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐẾN TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP: TRƯỜNG HỢP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Trần Thị Lan Hương¹, Lê Thị Hồng¹, Nguyễn Thị Thu Phương¹

TÓM TẮT

Kế toán quản trị nói chung và kế toán trách nhiệm nói riêng là một trong những công cụ được sử dụng trong quá trình quản trị doanh nghiệp, việc tổ chức áp dụng công cụ quản trị này chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, kế toán trách nhiệm cũng không nằm ngoài phạm vi đó. Bài báo nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm công nông nghiệp, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Kết quả nghiên cứu chỉ ra tổ chức kế toán trách nhiệm chịu ảnh hưởng lớn nhất từ yếu tố nhận thức của nhà quản trị công ty và chịu ảnh hưởng ít nhất từ yếu tố quy mô doanh nghiệp.

Từ khoá: Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn, kế toán trách nhiệm, nhân tố ảnh hưởng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngành mía đường Việt Nam là một ngành có lịch sử phát triển sớm so với các ngành sản xuất công nông nghiệp khác, với lợi thế khí hậu cận nhiệt đới phù hợp với việc trồng cây nguyên liệu sản xuất như mía, ngành mía đường bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên trong những năm gần đây, ngành mía đường đã và đang gặp phải nhiều khó khăn thách thức từ môi trường kinh doanh biến động trong sự hội nhập kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, để phát triển bền vững, các doanh nghiệp mía đường Việt Nam đang có những đổi mới nhằm phù hợp với xu hướng chung, các nhà quản trị cần có những thông tin chính xác, tin cậy cho việc đưa ra các quyết định tối ưu trong quản lý. Đồng thời, các doanh nghiệp khi phát triển đến một quy mô nhất định cần phải thiết lập một hệ thống quản trị hiệu quả nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của mình, tránh tình trạng bị động trước các tình huống, đặc biệt là do thiếu thông tin phục vụ quản lý, giám sát, điều hành. Kế toán trách nhiệm (KTTN) là một trong những công cụ giúp nhà quản trị doanh nghiệp có thể giải quyết được bài toán đó. Kế toán trách nhiệm không những cung cấp thông tin theo trách nhiệm của các bộ phận mà còn giúp nhà quản trị thực hiện quản lý, kiểm soát hiệu quả hoạt động của bộ phận cũng như chính trách nhiệm quản lý của mình, góp phần vào việc đạt các mục tiêu đặt ra của doanh nghiệp.

Với những lợi ích mà KTTN mang lại thì việc nghiên cứu vận dụng tổ chức KTTN trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp mía đường nói riêng là một trong những vấn đề cần được thực hiện, trong đó nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc tổ chức KTTN là việc cần thiết nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến việc tổ chức KTTN, giúp các doanh nghiệp có định hướng tháo gỡ, tổ chức KTTN trở thành một công cụ hữu ích trong quản trị doanh nghiệp.

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: tranthilanhuong@hdu.edu.vn

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết về kế toán trách nhiệm và nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Kế toán trách nhiệm là một nội dung của kế toán quản trị (KTQT), được hình thành dựa trên cơ sở phân công quyền hạn và trách nhiệm cho những người quản lý của các bộ phận/hoạt động trong doanh nghiệp. Trong hệ thống KTTN, các thông tin về tình hình tài chính và phi tài chính mà nhà quản lý bộ phận hoạt động có thể kiểm soát được thu thập và cung cấp theo phạm vi của từng bộ phận/hoạt động, nhằm đánh giá hiệu quả công việc của các nhà quản lý bộ phận/hoạt động trong việc thực hiện mục tiêu chung của doanh nghiệp. Nội dung của KTTN trong doanh nghiệp bao gồm việc tổ chức các trung tâm trách nhiệm toàn quyền kiểm soát các hoạt động của trung tâm mình như quản lý về chi phí, doanh thu và các khoản đầu tư; lập dự toán và thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin tại các trung tâm trách nhiệm; đánh giá hiệu quả hoạt động của trung tâm trách nhiệm và báo cáo KTTN.

Kế toán nói chung và KTTN nói riêng là một trong những công cụ hỗ trợ nhà quản trị trong việc lãnh đạo quản lý danh nghiệp đạt được các mục tiêu đặt ra. Do đó, để tổ chức vận dụng các công cụ này, trước hết nhà quản trị phải nhận thức được tầm quan trọng và những lợi ích của công cụ này mang lại [4]. Đồng thời, nghiên cứu của Trần Ngọc Hùng (2016) cũng đã chỉ ra khi chủ sở hữu đánh giá cao về tính hữu ích các công cụ kỹ thuật của KTQT, có hiểu biết về các công cụ này, thì sẽ làm gia tăng nhu cầu vận dụng đồng thời chấp nhận mức chi phí trong việc đầu tư, từ đó làm gia tăng mức độ khả thi của việc tổ chức vận dụng các công cụ nói chung và KTTN nói riêng [3].

Nghiên cứu của Cao Thị Huyền Trang (2019) đã chỉ ra rằng, quy mô doanh nghiệp là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến việc vận dụng các công cụ quản lý doanh nghiệp nói chung và KTQT, KTTN nói riêng [4]. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của Ahmad (2012) đã chỉ ra mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa quy mô doanh nghiệp và sự áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định của nhà quản trị, cụ thể là hệ thống thông tin kế toán [6]. Abdel-Kader và Luther (2008); Hoque và James (2000) đã chỉ ra hệ thống quản lý trong các doanh nghiệp quy mô lớn hơn sẽ phức tạp hơn, phải đối diện với nhiều vấn đề hơn trong quản lý, do đó lượng thông tin cần thiết sẽ nhiều hơn, đó chính là vai trò của KTTN [5][9].

Phân cấp quản lý là tiền đề cho việc xây dựng các trung tâm trách nhiệm, gắn liền với việc nhà quản trị của các trung tâm trách nhiệm cần chủ động thực hiện các vai trò quản lý từ việc lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá, kiểm soát. Nghiên cứu của các tác giả Abdel-Kader và Luther (2008); Phi Anh (2016) cũng cho thấy, mối quan hệ thuận chiều giữa sự phân cấp quản lý và tổ chức KTQT trong các doanh nghiệp [1][5]. Khi nhà quản trị được cấp quyền nhiều hơn trong quản lý đồng nghĩa họ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn, nên nhu cầu vận dụng công cụ cung cấp thông tin như KTTN sẽ nhiều hơn [7].

Bất kỳ một hoạt động nào trong doanh nghiệp khi được thiết kế vận hành, nhà quản trị đều cần phải nghiên cứu đến mối quan hệ giữa chi phí và lợi ích mang lại từ việc tổ chức vận hành hoạt động đó. Các khoản chi phí doanh nghiệp cần chi trả bao gồm chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành: chi phí đầu tư về công nghệ, thiết bị; chi phí tư vấn từ các tổ chức, chuyên gia; chi phí đào tạo, duy trì nguồn nhân lực,... Kết quả nghiên cứu của Trần Ngọc Hùng (2016) và Cao Thị Huyền Trang (2019) đã chỉ ra nếu yêu cầu chi phí về

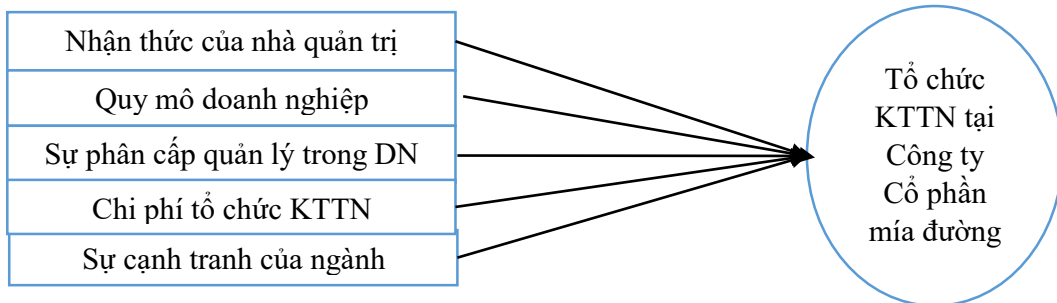
đầu tư công nghệ hay yêu cầu chi phí tư vấn từ các tổ chức/chuyên gia phục vụ việc tổ chức KTQT trong doanh nghiệp thấp sẽ làm gia tăng mức độ khả thi của việc vận dụng KTQT cũng như công cụ KTTN [3][4].

Nhân tố cạnh tranh đề cập đến mức độ mà một DN phải đối phó với đối thủ của mình về nguồn lực đầu vào như nguyên vật liệu, nguồn lực lao động, cũng như đầu ra bao gồm chất lượng giá cả, sự đa dạng của sản phẩm, dịch vụ hay các kênh phân phối. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mức độ cạnh tranh càng cao thì các doanh nghiệp vận dụng càng nhiều công cụ quản trị [1]. Nói cách khác, khi cạnh tranh xảy ra mạnh hơn sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng nhiều hơn các công cụ kế toán, quản lý.

2.2. Phương pháp, dữ liệu nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng đồng thời hai phương pháp nghiên cứu: Phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Phương pháp định tính được sử dụng để xác định các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức KTTN tại các công ty, nhà máy trực thuộc Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn. Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: kiểm định độ tin cậy Cronbach’s Alpha; phân tích nhân tố khám phá EFA; phân tích hệ số KMO dựa trên cơ sở số liệu sơ cấp thông qua điều tra Bảng hỏi gửi trực tiếp và qua email theo đường link docs.google.com/forms tới các nhà quản trị và nhân viên tại công ty mẹ, 06 nhà máy sản xuất và 06 công ty trực thuộc Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn, bao gồm: Nhà máy đường, điện, cơ khí, đường phèn, Lavina Food và Nhà máy sản xuất chế biến lúa gạo Tâm Phú Hưng; các công ty trực thuộc bao gồm: Công ty TNHH Trung tâm Nghiên cứu phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Lam Sơn, Công ty TNHH Lam Sơn - Sao vàng, Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn, Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Lam Sơn, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Lam Sơn - Bá Thước và Công ty TNHH MTV du lịch Thanh Tam. Dữ liệu được thu thập được sử dụng phân tích dưới sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 22.

2.3. Mô hình nghiên cứu và thang đo đề xuất



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Bảng 1. Thang đo đề xuất

TT	Biến phụ thuộc	Thang đo
1	Nhận thức của nhà quản trị	(1) NTNQT1. <i>NQT có hiểu biết về KTTN;</i> (2) NTNQT2. <i>NQT nhận thấy được lợi ích của việc tổ chức KTTN;</i> (3) NTNQT3. <i>NQT có nhu cầu tổ chức KTTN;</i> (4) NTNQT4. <i>NQT chấp nhận chi phí cho việc tổ chức KTTN</i>

2	Quy mô doanh nghiệp	(1) QMDN1. Giá trị tài sản của doanh nghiệp; (2) QMDN2. Số lượng lao động; (3) QMDN3. Doanh thu hàng năm của doanh nghiệp.
3	Sự phân cấp quản lý trong DN	(1) PCQL1. Doanh nghiệp có phân cấp quản lý về phát triển SP/DV mới (2) PCQL2. DN có phân cấp quản lý về nguồn nhân lực (3) PCQL3. DN có phân cấp quản lý về định giá bán SP/HH (4) PCQL4. DN có phân cấp quản lý về mua tài sản (5) PCQL5. DN có phân cấp quản lý về phân phối SP/DV
4	Chi phí tổ chức KTTN	(1) CP1. Chi phí tổ chức ban đầu; (2) CP2. Chi phí vận hành thường xuyên
5	Sự cạnh tranh của ngành	(1) CT1. Cạnh tranh về nguyên liệu; (2) CT2. Cạnh tranh về nhân lực; (3) CT3. Cạnh tranh về chất lượng sản phẩm/ dịch vụ; (4) CT4. Cạnh tranh về sự đa dạng của sản phẩm/DV (5) CT5. Cạnh tranh về giá cả và các khía cạnh khác
6	Tổ chức KTTN trong DN	(1) KTTN1. Công ty có tổ chức nhận diện và phân loại các TTTN (2) KTTN2. Công ty có xây dựng dự toán tổ chức thu nhận, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin theo các TTTN (3) KTTN3. Công ty có xây dựng tiêu chí đánh giá TTTN (4) KTTN4. Công ty có xây dựng hệ thống báo cáo trách nhiệm

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Theo như mô hình nghiên cứu, hệ thống nhân tố tổ chức KTTN trong công ty bao gồm 5 nhóm nhân tố đó là: nhân tố nhận thức của nhà quản lý (gồm 4 khía cạnh); nhân tố sức cạnh tranh của doanh nghiệp (gồm 5 khía cạnh); nhân tố phân cấp quản lý (gồm 5 khía cạnh); nhân tố chi phí tổ chức KTTN (gồm 2 khía cạnh) và nhóm nhân tố quy mô doanh nghiệp (3 khía cạnh). Qua kiểm định hệ số tin cậy thang đo Cronbach's Alpha của từng nhóm nhân tố như sau: nhân tố nhận thức của nhà quản lý = 0,716; nhân tố sức cạnh tranh của doanh nghiệp = 0,807; nhân tố phân cấp quản lý = 0,796; nhân tố chi phí tổ chức KTTN = 0,702; nhân tố quy mô doanh nghiệp = 0,672 và nhân tố tổ chức KTTN đạt 0,907. Kiểm định cho thấy sự các nhóm nhân tố có độ tin cậy, đủ điều kiện đưa vào kiểm định.

3.2. Phân tích nhân tố khám phá

Phân tích chỉ số KMO (Keiser - Meyer - Olkin) là chỉ số dùng để xem xét sự thích hợp của nhân tố, đạt 0,845 với mức ý nghĩa Sig = 0.000, cho thấy việc áp dụng phân tích nhân tố khám phá ở đây là hoàn toàn phù hợp.

Bảng 2. KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.845
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1717.069
	Df	253
	Sig.	.000

(Nguồn: Tác giả xử lý dữ liệu)

Kết quả phân tích Rotated Component Matrix cho thấy, có 5 nhân tố nhận giá trị Eigenvalues > 1, cho thấy mô hình nghiên cứu bị ảnh hưởng bởi 5 nhân tố. Việc phân tích nhân tố dựa trên phép xoay Varimax và trên tiêu chuẩn Comunity $\geq 0,5$, các Factor Loading thỏa mãn các tiêu chuẩn lựa chọn cũng như các biến đều có mối quan hệ thuận chiều với khía cạnh nghiên cứu.

3.3. Phân tích hồi quy

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, giá trị R2 hiệu chỉnh (R square) là 0,501 > 50%, có nghĩa là kết quả nghiên cứu có sự biến thiên trong khoảng 50.1%, đồng thời Sig = 0.00 là phù hợp. Bảng 3 cho giá trị của hệ số Durbin-Watson là 1,926 nằm trong khoảng lớn hơn 1 và bé hơn 3, giá trị này cho thấy không có hiện tượng tương quan giữa các biến và không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến do kiểm định F cho kết quả Sig = 0.00 < 0.05, bảng Coefficients có hệ số VIF đều < 10.

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics					Durbin-Watson
					R Square Change	F Change	df1	df2	Sig. F Change	
1	.717 ^a	.514	.501	.55525	.514	38.512	5	182	.000	1.926

a. Predictors: (Constant), QMDN, SCT, PCQL, CP, NTQL

b. Dependent Variable: KTTN

Coefficients^a

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	T	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	.221	.363		.607	.544		
	NTQL	.264	.052	.286	5.049	.000	.830	1.204
	SCT	.278	.060	.267	4.641	.000	.805	1.242
	PCQL	.309	.062	.276	4.960	.000	.865	1.156
	CP	-.161	.049	-.182	-3.289	.001	.875	1.143
	QMDN	.158	.063	.138	2.502	.013	.876	1.142

(Nguồn: Tác giả xử lý dữ liệu)

Qua kết quả chạy hồi quy ở bảng 4 cho ta phương trình như sau:

$$Y = 0,286NTQL + 0,267SCT + 0,276PCQL - 0,182CP + 0,138QMDN$$

3.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm nhân tố nhận thức của nhà quản trị có tác động lớn nhất đến việc tổ chức KTTN trong Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn. Vì vậy, để nâng cao tính khả thi của việc tổ chức KTTN trong Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn thì điều kiện tiên quyết là cần nâng cao nhận thức của nhà quản trị trong việc áp dụng KTTN, lợi ích mà KTTN mang lại cho công tác quản lý của nhà quản trị.

Kết quả hồi quy đồng thời đã chỉ ra mối quan hệ cùng chiều giữa mức độ cạnh tranh của môi trường kinh doanh và tổ chức KTTN trong công ty, mức độ ảnh hưởng lớn thứ hai

cho thấy sự cạnh tranh thúc đẩy việc tổ chức KTTN trong Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn. Điều này là phù hợp trong bối cảnh ngành mía đường đang đứng trước những khó khăn áp lực từ các doanh nghiệp mía đường nước ngoài với các công nghệ tiên tiến, sản phẩm có tính cạnh tranh về chất lượng cũng như về giá vượt trội hơn. Công ty cần có chiến lược rõ ràng, vận dụng các công cụ quản lý phù hợp, trong đó có KTTN nhằm nâng cao hiệu quả thông tin cung cấp cho việc ra quyết định kịp thời, đúng đắn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tại Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn tổ chức KTTN và sự phân cấp quản lý có mối quan hệ tương đối rõ ràng. Khi các trung tâm được phân cấp tổ chức, các hoạt động từ nghiên cứu phát triển sản phẩm, tiêu thụ, nhân sự, đầu tư... thì tổ chức KTTN sẽ khả thi hơn, do đây là cơ sở để hình thành các trung tâm trách nhiệm.

Trong các nhân tố ảnh hưởng đến việc tổ chức KTTN tại Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn thì nhân tố chi phí tổ chức KTTN là nhân tố có quan hệ ngược chiều. Chi phí đầu tư công nghệ phục vụ việc tổ chức KTTN, chi phí tư vấn từ các chuyên gia về tổ chức KTTN và chi phí đào tạo nguồn nhân lực chính là những rào cản áp dụng việc tổ chức KTTN. Những chi phí này càng cao sẽ làm giảm tình trạng khả thi trong vận dụng KTTN, đặc biệt trong giai đoạn cạnh tranh khốc liệt trong ngành mía đường hiện nay, thì việc cân nhắc mối quan hệ giữa chi phí và lợi ích là một vấn đề mà Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn cần quan tâm.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, quy mô doanh nghiệp chính là yếu tố cuối cùng tác động tích cực đến việc tổ chức KTTN, điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả của các nghiên cứu trước đã chỉ ra. Quy mô doanh nghiệp càng lớn thì yêu cầu thông tin cho quản lý càng cao, từ đó nhu cầu về tổ chức KTTN càng được các nhà quản trị doanh nghiệp quan tâm.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này được thực hiện tại Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn và 12 công ty, nhà máy trực thuộc, do đó kết quả nghiên cứu không mang tính chất đại diện cho tất cả các doanh nghiệp mía đường cũng như các doanh nghiệp Việt Nam. Thêm vào đó, vẫn còn các nhân tố ngoài mô hình đề xuất có thể ảnh hưởng đến tổ chức KTTN trong doanh nghiệp như các nhân tố về không gian, đặc thù mang tính chất địa phương, về loại hình sở hữu,... Những giới hạn này cần được tiếp tục nghiên cứu và làm rõ, mở ra những kết quả mới trong những công trình tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Nguyễn Phi Anh (2016), *Nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị và ảnh hưởng của nó đến thành quả doanh nghiệp*, Tạp chí Kinh tế Phát triển, 226 (II)/ tháng 4:45-53.
- [2] Ngô Thế Chi, Ngô Văn Lượng (2018), *Nghiên cứu kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện Tài chính.
- [3] Trần Ngọc Hùng (2016), *Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- [4] Cao Thị Huyền Trang (2019), *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp: Dữ liệu tại các đơn vị trực thuộc TCT SABECO*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số (55):149-156.
- [5] Abdel-Kader, M., Luther, R., (2008), *The impact of firm characteristics on management accounting practices: A UK-based empirical analysis*, The British Accounting Review, 40(1):2-27.
- [6] Ahmad, K., (2012), *The use of management accounting practices in Malaysian SMEs*, Thesis for the degree of Doctor of Philosophy in Accountancy, University of Exeter, Malaysia.
- [7] Cadez, S., Guilding, C., (2008), *An exploratory investigation of an integrated contingency model of strategic management accounting*, Accounting, Organizations and Society, 33(7-8):836-863.
- [8] Haldma, T., Lääts, K., (2002), *Contingencies influencing the management accounting practices of Estonian manufacturing companies*, Management Accounting Research, 13(4):379-400.
- [9] Hoque, Z., James, W., (2000), *Linking balanced scorecard measures to size and market factors: impact on organizational performance*, Journal of management accounting research, 12(1):1-17.

STUDYING THE INFLUENCE OF FACTORS ON RESPONSIBILITY ACCOUNTING ORGANIZATION IN ENTERPRISES: A CASE AT LAM SON SUGAR JOINT STOCK COMPANY

Tran Thi Lan Huong, Le Thi Hong, Nguyen Thi Thu Phuong

ABSTRACT

Management accounting in general and responsibility accounting in particular is one of the tools used in the corporate governance process. The organization and application of these management tools is influenced by many factors. Responsibility is not outside that scope. This article studies the factors affecting the organization of responsibility accounting at Lam Son Sugar Joint Stock Company, a company operating in the field of production and trading of agricultural and industrial products, following the parent company - subsidiary model. Research results show that the responsibility accounting organization is most influenced by the cognitive factor of company administrators and least influenced by the factor of enterprise size.

Keywords: *Lam Son Sugar Joint Stock Company, responsibility accounting, factors effecting.*

* Ngày nộp bài: 10/4/2024; Ngày gửi phản biện: 12/4/2024; Ngày duyệt đăng: 13/6/2024